



pí ròu

皮 肉

noun · flesh; skin and muscle

Example Sentences

Tā zhǐ shì pí ròu shòu shāng méi yǒu dà ài
他只是皮肉受伤，没有大碍。

He only suffered flesh wounds, nothing serious.

Zhè zhǒng yào zhǐ néng zhì pí ròu zhī tòng
这种药只能治皮肉之痛。

This medicine can only treat physical pain.

Trace each character, then write the word on your own.

皮	皮	皮	皮	皮	皮	皮	皮				
肉	肉	肉	肉	肉	肉	肉	肉	肉			